

Khánh Vinh, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 106/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022, giữa:

*** Nguyên đơn:** Bà Cao Thị Mê K, sinh năm 1995
Địa chỉ: Thôn S, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

*** Bị đơn:** Ông Cao Văn M, sinh năm 1989
Địa chỉ: Thôn S (hiện sống tại thôn B), xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Cao Thị Mê K và ông Cao Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao các con chung Cao Thị Mê H, sinh ngày 12/5/2013 và Cao Minh K, sinh ngày 16/10/2014 cho bà Cao Thị Mê K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông Cao Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đ/02 cháu để bà Mê K nuôi con cho đến khi các cháu trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01 năm 2023.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung:** Bà Cao Thị Mê K và ông Cao Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Bà Cao Thị Mê K và ông Cao Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Cao Thị Mê K và ông Cao Văn M mỗi người phải nộp 75.000 (*bảy mươi lăm ngàn*) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Ông Cao Văn M phải nộp 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Bà Cao Thị Mê K tự nguyện nộp thay án phí cho ông Cao Văn M. Tổng cộng bà Mê K phải nộp 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2021/0005937 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh. Bà Mê K đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quy định chung: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Chi Cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- UBND xã Khánh Trung (GCNKH số 19/2014, quyền số 01/2014, ngày 26/9/2014);
- Các đương sự;
- Lưu HS+AV.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền